**TUẦN 7**

***Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2023***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ.**

**CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Hiểu thêm về ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; thể hiện được lòng biết ơn với cô giáo và những ngườiphụ nữ.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, phụ nữ, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 – 10.**  **\* Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em là phóng viên nhí” để phỏng vấn bạn mình kể về những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối vớicô giáo và những người phụ nữ.  - Sau đó, những HS là phóng viên hỏi đáp, trình bày trước sân cờ những ý kiến, câu hỏi về ngày 20/10  - GV lắng nghe và bổ sung cho các em.  - Trong quá trình HS trình bày, GV có thể chỉnh sửa thêm cho HS về cách trình bày trước đám đông nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi “ Em là phóng viên nhí” để phỏng vấn bạn mình kể về những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với cô giáo và những người phụ nữ.  - HS là phóng viên hỏi đáp, trình bày trước sân cờ những ý kiến, câu hỏi về ngày 20/10  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS trình bày, GV có thể chỉnh sửa thêm cho HS về cách trình bày trước đám đông nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho HS.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 1: NGƯỠNG CỬA (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)

- Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.

- Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng ngôi nhà mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video “Cả nhà thương nhau”  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | -HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)  - Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: tấm bé, đi men, cũng vội, cũng vui,…; đọc chậm rãi ở cuối câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *đi men.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cũng vui*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *tôi đi*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)  - Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ:  *Nơi bố mẹ/ ngày đêm*  *Lúc nào qua/ cũng vội*  *Nơi bạn bè/ chạy tới*  *Thường lúc nào/ cũng vui. //*  *Nơi ấy/ đã đưa tôi*  *Buổi đầu tiên/ đến lớp*  *Nay con đường/ xa tắp*  *Vẫn đang chờ/ tôi đi. //*  - GV nhận xét các nhóm.  -Hướng dẫn HS giải nghĩa các từ: ngưỡng cửa, dắt vòng đi men.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm gì về ngưỡng cửa?  + Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên nỗi vất vả của bố mẹ?  + Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện niềm vui bạn bè gắn với ngưỡng cửa?  + Câu 4: Em hiểu “con đường xa tắp” ở khổ thơ 3 là gì? ( HS giơ thẻ chọn đáp án)  +Vì sao em chọn ý c?  - Qua bài thơ, em thấy ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người như thế nào?.  - GV chốt: ***Ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người từ tấm bé, chứng kiến mọi vui buồn của mỗi người. Tác giả bài thơ rất yêu quý ngưỡng cửa nhà mình.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -HS dựa gợi ý SGK trả lời  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm quen thuộc với mỗi người từ khi còn bé, khi mà bà, mẹ còn dắt cho mình tập đi bên ngưỡng cửa.  + Hình ảnh bố mẹ lúc nào cũng tất bật, ở khổ thơ 2; hình ảnh đêm khuya, khi mọi người đã ngủ, mẹ ngồi cặm cụi làm việc ở khổ thơ 4.  + Hình ảnh “Nơi bạn bè chạy tới/ Thường lúc nào cũng vui”.  + Đáp án c: Đường đến tương lai.  +Vì:“Con đường xa tắp” là tương lai của bạn nhỏ.  - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:***    - GV yêu cầu HS đọc đề bài BT1.  - GV yêu cầu HS tự làm vào VBT -> Chia sẻ nhóm đôi.  - GV gọi HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt câu trả lời đúng.  ***2. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài BT2  - GV yêu cầu HS tự làm vào VBT  - GV mời HS trình bày.  - GV chiếu bài của 1 số HS.  - GV nhận xét tuyên dương, giúp HS chữa câu nếu cần | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm -> Chia sẻ với bạn  - Một vài HS viết trên bảng lớp:  + Từ có nghĩa giống từ “soi” là: chiếu, rọi,...  + Từ có nghĩa giống từ “xa tắp” là: xa tít, xa tít tắp, xa mờ,...  + Từ có nghĩa giống từ “thời tấm bé” là: thuở bé, thuở nhỏ, hồi nhỏ, thời thơ ấu, thuở ấu thơ,...  - 2-3 HS nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài  - HS làm VBT.  - Một số HS đọc câu của mình trước lớp.  -HS theo dõi, nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?  + Em hiểu thế nào là ngưỡng cửa?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bảng chia 6 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành được bảng chia 6 và tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 6.

- Bước đầu thuộc bảng chia 6.

- Vận dụng được Bảng chia 6 để tính nhẩm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, bộ đồ dùng học Toán.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giúp ong về tổ” để khởi động bài học.  + Câu 1: 5 x 6 = ...  A. 30 B. 24 C. 20 D. 35  + Câu 2: 36 : 4 =  A. 6 B. 7 C. 8 D. 9  + Câu 3: 0 : 7 = .....  A. 1 B. 0 C. 7 D. 10  + Câu 4: Có 6 hộp bút, mỗi hộp có 4 cái. Vậy có tất cả…. cái bút:  A. 2 B. 10 C. 24 D. 20  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  + Cho HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh: Mỗi khoang chở 6 người, 30 người cần lên mấy khoang. Như vậy, cần bao nhiêu khoang mới chở hết 30 người? | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời  + Câu 1: A  + Câu 2: D  + Câu 3: B  + Câu 4: C  + HS trả lời thảo luận nhóm.  Ta có: 6 x 5 = 30; 30 : 6 = 5. Vậy cần 5 khoang mới chở hết số người.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **-** Mục tiêu:  - Hình thành được bảng chia 6.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề.  **-** Cách tiến hành: | |
| **a) Hình thành bảng chia 6**  - GV cho HS đọc lại bảng nhân 6 cùng lúc đó GV chiếu bảng nhân 6 lên màn hình.  - GV chiếu lên mản hình 1 tấm bìa có 6 chấm tròn lên màn hình và hỏi:  + Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 6 lấy 1 lần được mấy?  + Hãy viết phép tính tương ứng với với 6 được lấy 1 lần bằng 6.  + Trên tất cả các tấm bìa có 6 chấm tròn, biết mỗi tấm có 6 chấm tròn. Hỏi có bao nhiêu tấm bìa?  + Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa?  + Vậy 6 chia 6 được mấy?  - Viết lên bảng 6 : 6 = 1 và yêu cầu HS đọc phép nhân, phép chia vừa lập được.  - Chiếu lên màn hình 2 tấm bìa và nêu bài tập:  Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn.  + Hỏi 2 tấm bìa như thế có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Hãy lập phép tính để tìm số chấm tròn có trong cả hai bìa?  + Tại sao em lại lập được phép tính này?  + Trên tất cả các tấm bìa có 12 chấm tròn, biết mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Hỏi có tất cả bao nhiêu tấm bìa?  + Hãy lập phép tính để tìm số tấm bìa mà bài toán yêu cầu.  + Vậy 12 chia 6 bằng mấy?  - Chiếu lên phép tính 12 : 6 = 2, sau đó cho cả lớp đọc 2 phép tính nhân, chia vừa lập được.  + Em có nhận xét gì về phép tính nhân và phép tính chia vừa lập?  - Tương tự như vậy dựa vào bảng nhân 6 các em lập tiếp bảng chia 6.  **b) Học thuộc bảng chia 6**  - GV cho HS đọc bảng chia 6  + Yêu cầu HS tìm điểm chung của các phép tính chia trong bảng chia 6.  + Có nhận xét gì về các số bị chia trong bảng chia 6.  + Có nhận xét gì về kết quả của các phép chia trong bảng chia 6?  - GV cho HS chơi: “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 6.  - GV nhận xét, đánh giá, chuyển HĐ | - Quan sát.  - 6 lấy 1 lần bằng 6.  - Viết phép tính: 6 x 1 = 6.  - Có 1 tấm bìa.  - Phép tính 6 : 6 = 1 (tấm bìa).  - 6 chia 6 bằng 1.  - HS đọc.  6 nhân 1 bằng 6.  6 chia 6 bằng 1.  - Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 2 tấm bìa như thế có 12 chấm tròn.  - Phép tính 6 x 2 = 12.  - Vì mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn lấy 2 tấm bìa tất cả. Vậy 6 được lấy 2 lần, nghĩa là 6 x 2.  - Có tất cả 2 tấm bìa.  - Phép tính 12 : 6 = 2 (tấm bìa).  - 12 chia 6 bằng 2.  - Đọc phép tính:  6 nhân 2 bằng 12.  12 chia 6 bằng 2.  - Phép nhân và phép chia có mối quan hệ ngược nhau: Ta lấy tích chia cho thừa số 6 thì được thừa số kia.  - HS tự lập bảng chia 6.  - Cả lớp đọc đồng thanh bảng chia 6.  - Các phép chia trong bảng chia 6 đều có dạng một trong số chia cho 6.  - Đọc dãy các số bị chia 6, 12, 18,…và rút ra kết luận đây là dãy số đếm thêm 6, bắt đầu từ 6.  - Các kết quả lần lượt là: 1, 2, 3, …, 10.  - HS tự đọc nhẩm để học thuộc lòng bảng chia 6  - HS chơi trò chơi. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + Củng cố bảng chia 6.  + Củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia.  - Cách tiến hành: | |
| - HS làm bài cá nhân.  - Cho HS thảo luận nhóm bàn.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỏi HS: Tại sao khi đã biết 6x2=12 có thể ghi kết quả 12:6 và 12:2.  - Các trường hợp khác tương tự.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp bài làm.  6x2=12 6x7=42 6x9=54  12:6=2 42:6=7 54:6=9  12:2=6 42:7=6 54:9=6  - Khi đã biết 6x2=12 có thể ghi ngay 12:6=2 và 12:2=6, vì nếu lấy tích chia thừa số này thì sẽ được thừa số kia. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố bảng chia 6.  + Học thuộc được bảng chia 6.  - Cách tiến hành: |  |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi : Tìm nhà cho mây, nối nhanh hai phép tính có cùng kết quả.  + Chia lớp thành 4 đội, chơi theo hình thức tiếp sức.  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS tham gia chơi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Bài 06: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ được tình cảm mong ước của bản thân đối với nhà trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về những ai?  + Tác giả bài hát đã viết bạn nhỏ cặp sách đến trường như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: bạn thân, cô giáo  + Trả lời: Trong muôn vàn yêu thương.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.  + Chọn được một trong số các nội dung để tìm nguyên nhân truyền thống nhà trường.  + Đặt được câu hỏi để tìm về nội dung đã chọn và lập kế hoạch để thu thập thông tin trả lời cho các câu hỏi.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Đề xuất nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu yêu cầu. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các đề xuất của HS*.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS hoành thành bài trong nhóm  - Đại diện nhóm thu thập kết quả từ các thành viên các ý kiến, đề xuất nội dung để tìm hiểu truyền trống nhà trường:  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2. Lựa chọn nội dung và lập kế hoạch tìm hiểu truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm )**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV YC các nhóm cùng thảo luận để lựa chọn một trong các nội dung đã được đề xuất để tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn các nhóm thực hiện, các nhóm truyền thống khác nhau:  - GV hướng dẫn các nhóm các đặt các câu hỏi như:    - Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm điền thông tin vào phiếu.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận lựa chọn nội dung:  + Chọn một nội dung để tìm hiểu về truyền thống trường em: Lịch sử nhà trường  - Đại diện các nhóm trình bày:  Các câu hỏi như:    - Đại diện các nhóm nhận xét. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thu thập thông tin về những nội dung được phân công.  + Ghi chép lại những thông tin đã sưu tầm được.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hiện các việc làm để thu thập các thông tin về truyền thống nhà trường.(Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV HD hs thu thập thông tin theo mẫu theo nhóm 2.    - HD học sinh những lưu ý khi đi thu thập thông tin.  - Báo cáo thu thập vào tiết 2. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành tìm hiểu thu thập thông tin.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - HS nhắc lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị thu thập thông tin để báo cáo vào giờ học sau. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN CHỮ VIẾT HOA: E, Ê**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa E, Ê cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.Viết tên riêng: Ê-đê. Viết câu ứng dụng Anh thuận em hoà là nhà có phúc. Cảm nhận được ý nghĩa của câu ca dao

- Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, Tivi, Phần mềm hướng dẫn viết chữ E, Ê.

- HS: SGK, Bảng con, Vở Luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động hỗ trợ của GV** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:** | |
| - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. | - GV tổ chức cho HS hát và động theo nhạc  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới |
| **Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** | |
| **HĐ 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ E, Ê  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa E, Ê  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: Ê-đê  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Ê - đê.  - Lắng nghe, sửa lỗi sai.  \* Viết câu ứng dụng:  Ai ơi, bưng bát cơm đầy  Dẻo thơm một hạt, đẳng cay muôn phần.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS lắng nghe  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  - HS lắng nghe. | - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  - GV giới thiệu về dân tộc Ê - đê  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai |
| **Hoạt động Luyện tập, thực hành:** | |
| - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động Vận dụng:** | |
| .- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  - HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  - HS trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**Bảng chia 6 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết chia trong phạm vi bảng chia 6.

- Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong bảng chia 6.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Củng cố bảng chia 6  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 6.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.- GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết chia trong phạm vi Bảng chia 6. Vận dụng trong giải toán có lời văn.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2. Số ? (Làm việc cá nhân)**    **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  - Thực hiện các phép chia, tìm kết quả rồi chỉ ra các thương tươg ứng trong ô ?  - GV cho HS đổi vở, chữ bài và yêu cầu HS nói cho cả lớp nghe về cách làm.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Số ? (Làm việc nhóm thảo luận).**    - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh, đọc bài toán trong SGK.  a) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài tập.  - HS nêu kết quả của phép chia và câu trả lời của bài toán.  b) GV yêu cầu HS làm tương tự như câu a). Chú ý cho HS đây là bài toán liên quan đến phép chia theo nhóm.  - HS làm bài tập và nêu kết quả.  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. Chuyển HĐ  **Bài 4. (Làm việc cá nhân+nhóm 2)**  ***Anh Hưng nuôi 48 con chim bồ câu trong các chuồng, mỗi chuồng có 6 con. Hỏi anh Hưng có bao nhiêu chuồng chim bồ câu?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào phiếu và thảo luận cặp đôi chia sẻ trước lớp.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  - GV nhận xét, chuyển HĐ. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.  - HS làm bài cá nhân và trả lời cá nhân.  - HS đổi vở chữa bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của bài toán trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập a).  + Có 18 quả dâu tây, chia đều cho 6 bạn. Mỗi bạn được 3 quả dâu tây. Ta có phép chia 18:6=3.  - HS lắng nghe và làm bài tập.  + Có 18 quả dâu tây, chia cho mỗi bạn 6 quả. Số quả dâu tây đó đủ chia cho 3 bạn. Ta có phép chia 18:6=3  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết Anh Hưng nuôi 48 con chim, mỗi chuồng có 6 con.  - Bài toán hỏi anh Hưng có bao nhiêu chuồng chim bồ câu.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài giải**  Anh Hưng có số chuồng chim bồ câu là:  48 : 6 = 8 (chuồng chim bồ câu)  Đáp số: 8 chuồng chim bồ câu.  - HS chia sẻ trước lớp, lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở, | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật” cho HS.  - GV đưa ra bài tập có sử dụng bảng chia 6.  - Gọi HS đọc thuộc lòng bảng chia 6.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | | - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV, |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2023***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**Bài 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng nói riêng và quan tâm đến mọi người nói chung.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh từ đó giới thiệu về một người hàng xóm của em trong thời gian 2 phút.  - GV yêu cầu HS giới thiệu theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Người hàng xóm đó tên là gì?*  *+ Vì sao em yêu quý người hàng xóm đó?*  - GV mời HS giới thiệu về một người hàng xóm của em.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học:  *Người xưa đã nói chớ quên,*  *Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau.*  *Giữ gìn tình nghĩa tương giao,*  *Sẵn sàng giúp đỡ khác nào người thân.*  *Hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta, vì thế chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn* | - HS quan sát tranh và từ đó giới thiệu về một người hàng xóm của em (suy nghĩ 2 phút).  - HS tích cực tham gia hoạt động và giới thiệu được người hàng xóm của mình.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  2-3 HS giới thiệu trước lớp.  Ví dụ:  *Bác Lan là bác hàng xóm ngay cạnh nhà em. Công việc hằng ngày của bác vào mỗi sáng là gánh hai thúng xôi ra chợ bán. Bác là người chăm chỉ, thân thiện và gần gũi. Thi thoảng, bác hay cho em bánh, kẹo. Em rất quý bác*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:  + *Hành động quan tâm của chú háng xóm được thể hiện như thế nào?*  *+ Em hãy kể thêm những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm, láng giềng.*  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, kết luận.  =>**Kết luận:***Hàng xóm láng giềng cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Dù còn nhỏ, các em cũng cần biết làm các việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng như: chào hỏi khi gặp hàng xóm, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, giúp đỡ hàng xóm khi cần thiết,.....* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh để trả lời câu hỏi.  + *Hành động quan tâm của chú hàng xóm được thể hiện qua hành động khi bạn nhỏ làm cháy chiếc lồng đèn của mình, chú hàng xóm đã chạy sang dập lửa.*  + *Một số những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng:*   * *Trông em nhỏ hộ khi hàng*   *xóm có việc bận*   * *Giúp họ quét sân vườn khi*   *mình có thời gian rãnh*   * *Nói lời "Cảm ơn!" khi được*   *giúp đỡ khi có hoạn nạn.*  - 3-5 HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh biết nhận biết được một số biểu hiện bằng lời nói và việc làm thể hiện sự quan tâm hàng xóm, láng giềng.  + HS hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm, láng giềng.  + Nêu được cảm xúc của mình khi nghe hát Quốc ca.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm, láng giềng. Hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm, láng giềng. (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Gv yêu cầu HS các nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *a. Bạn nào trong tranh biết quan tâm hàng xóm, láng giềng?*  *b. Vì sao em phải quan tâm hàng xóm láng giềng?*  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  **=> Kết luận:** *Hàng xóm, láng giềng là những người sống bên canh với gia đình mình. Vì vậy, em cần  phải quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2 quan sát tranh và trả lời câu hỏi:   1. *Bạn trong bức tranh 2, 3,*   *4 biết quan tâm hàng xóm, láng giềng.*   1. *Hàng xóm, láng giềng là*   *những người sống bên canh với gia đình mình. Vì vậy, em cần  phải quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.*  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS nhận xét, bổ sung.  . |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm.  + Vận dụng vào thực tiễn để quan tâm, giúp đỡ hàng xóm.  - Cách tiến hành: | |
| -GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.  ? Bài học hôm nay, con học điều gì?  + Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS lắng nghe.  Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần quan tâm hàng xóm láng giềng.  VD: Nhà bác hàng xóm có chuyện buồn, em và bố mẹ đã sang an ủi gia đình bác.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 2: CHA SẼ LUÔN Ở BÊN CON (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt

đối của cậu bé đối với cha mình.

- Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết .

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài, hoàn thành các BT về sắp xếp các đoạn văn, tác dụng của dấu hai chấm).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người .

- Phẩm chất nhân ái: biết trận trọng và tin tưởng vào tình yêu mà cha mẹ

dành cho minh

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Nhà là nơi để về”.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.    + Bài đọc hôm nay tên là gì?  + Trong hình ảnh minh hoạ, người cha đã làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV giới thiệu: Trong Bài đọc 1, chúng ta đã biết về tình cảm gắn bó của tác giả với gia đình kí ức về ngưỡng cửa. Chúng ta cũng biết gia đình chính là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi ta được bố, mẹ, ông bà,... yêu thương, chăm sóc và bảo vệ. Hôm nay  chủng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu kĩ hơn về tình yêu thương không có giới hạn của một  người cha dành cho con trong bài đọc **Cha sẽ luôn ở bên con.** | - HS nghe và hát theo nhạc.  + Bài có tên Cha sẽ luôn ở bên con.  + Người Cha đã ra sức cứu con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **\*** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt  đối của cậu bé đối với cha mình.  - Trả lời được các CH về nội dung bài.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ sự tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người.  **\*** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tinh  cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm;  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bên con.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cùng ông*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *còn sống*.  + Đoạn : Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa.*  - Giải nghĩa từ và luyện đọc câu:  ? Em hiểu thế nào là *động đất*?  ? Hỗn loạn nghĩa là gì?  ?Trong đoạn 1 có từ bàng hoàng, vậy em hiểu nó là gì?  - GV đưa câu văn dài:  Rồi ông nhớ lại lời hứa với con:/ “Dù có chuyện gì xảy ra, / cha cũng sẽ luôn ở bên con”.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  ? Chuyện gì xảy ra với ngôi trường của cậu con trai khi động đất?:  ? Vì sao người cha vẫn quyết tâm đào bới đống đổ nát khi mọi người cho rằng không còn hi vọng?  ? Quyết tâm của người cha đã đem lại kết quả gì?  ? Chi tiết nào cho thấy cậu con trai rất tin tưởng vào cha mình?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình ***.*** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  + Động đất: hiện tượng vỏ Trái Đất chuyển động, làm cho mặt đất nứt nẻ, trồi sụt, có thể làm đổ nhà cửa.  +Hỗn loạn: Tình trạng lộn xộn, không kiểm soát được.  + Bàng hoàng: choáng váng, sững sờ.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Động đất khiến ngôi trường sụp đổ hoàn toàn và chỉ còn là một đống đổ nát.  + Vì ông yêu con trai của mình và ông nhớ đến lời hứa với con “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng sẽ luôn ở bên con.”.  + HS 2: Sau nhiều giờ đào bới, ông và mọi người đã tìm được con trai và các bạn của cậu, tất cả đều còn sống.  + Chi tiết cậu bé nói với cha: “Cha ơi! Con đã bảo các bạn là nhất định cha sẽ cứu con và các bạn mà!”.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm câu hỏi trong bài và cho biết***  ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi.***  ***b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm bàn  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi?***  ***b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt một câu hỏi để hỏi về việc làm của người cha (hoặc của những người đã***  ***can ngăn hay đã giúp đỡ ông)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời cá nhân HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Qua 2 BT này, các em hãy cho biết: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết, trong câu hỏi thường có các từ có – không... Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Các từ: cỏ — không  + Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: tìm thêm câu là lời nói của nhân vật.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  ?Nhiều người đã bắt đầu cùng ông làm gì?  ? Mọi người đã làm gì khi nghe thấy tiếng cậu bé?  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhắc nhở các em cần tôn trọng tình cảm của cha, mẹ với mình.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Giảm một số đi một số lần**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết thực hiện giảm một số đi một số lần (bằng cách lấy số đo chia cho số lần). Phân biệt giảm đi 1 số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Học sinh vận dụng được kiến thức vào giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

+ Hai đoạn dây, trong đó một đoạn gấp lại 4 lần thì được đoạn kia.

+ Một số tình huống đơn giản dẫn tới nhu cầu tính độ dài của một đoạn thẳng được giảm đi một số lần so với độ dài của một đoạn thẳng cho trước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức khởi động bài học.  - GV cho HS thực hiện theo nhóm đôi:  - GV yêu cầu HS lấy ra băng giấy (hoặc sợi dây) gọi là băng giấy A, lấy ra băng giấy B có độ dài gấp 4 lần độ dài bằng giấy A.  - GV yêu cầu HS thực hiện và chỉ cho bạn cùng cặp xem độ dài băng giấy B sau khi giảm đi 2 lần, 3 lần, 4 lần.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện theo nhóm đôi  - HS thực hiện yêu cầu như GV hướng dẫn.  - HS nêu nhận xét của băng giấy hoặc sợi dây mà nhóm mình có.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu:  + HS biết thực hiện giảm một số đi một số lần (bằng cách lấy số đo chia cho số lần).  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **- GV cho HS xem tranh SGK trang 44, nhận biết:**    - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Yêu cầu HS chia sẻ những thông tin bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm bài tập cá nhân vào vở bài tập (phiếu học tập).      + Bạn trai trong bức tranh đã dựa vào sơ đồ đoạn thẳng để suy nghĩ lựa chọn phép tính thích hợp cho phương án giải bài toán.  + Đoạn thẳng AB = 8 cm.  + Độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 4 lần thì được độ dài đoạn thẳng CD nên ta chia đoạn AB thành 4 phần bằng nhau. Độ dài mỗi phần chính là độ dài của đoạn thẳng CD.  + Vậy để tìm độ dài đoạn thẳng CD ta lấy độ dài đoạn thẳng AB chia cho 4.  - HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK.  - GV cho HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, bài giải đã giải quyết được câu hỏi bài toán đặt ra chưa. HS rút ra cách giải cho những bài toán tương tự.  - GV chốt lại:  + Đây là dạng toán “giảm một số đi một số lần”.  + Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - GV mở rộng thêm có thể hỏi:  + 12 giảm đi 3 lần.  + 30 giảm đi 6 làn.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn” | - 1 HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết đoạn thẳng AB dài 8cm. Độ dài đoạn thẳng AB giảm 4 lần được độ dài đoạn thẳng CD.  + Bài toán hỏi đoạn thẳng CD dài mấy xăng-ti-mét?  + HS làm bài tập vào vở bài tập (phiếu học tập).  + HS cùng tóm tắt với GV.  + Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS kiểm tra phép tính.  - HS chơi trò chơi. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS biết giảm 1 số đi nhiều lần.  + HS vẽ được các đoạn thẳng theo yêu cầu, phân biệt giảm đi 1 số lần với giảm đi 1 số đơn vị.  + Củng cố kĩ năng giải toán có lời văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc “giảm một số đi một số lần”.  - Đề bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV cho HS đổi vở, chữa bài.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  -> *GV Chốt: Muốn giảm đi một số lần ta chia số đó cho số lần.*  **Bài 2. Cho đoạn thẳng AB có độ dài 10cm. Hãy vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 5 lần.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm bài.  - GV chữa bài nhận xét, tuyên dương.  - Lưu ý: phân biệt giảm đi một số lần và giảm đi 1 số đơn vị.  ***GV chốt sự khác nhau:***  *- Muốn giảm đi một số đơn vị ta làm thế nào?*  *- Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm ntn?*  *\*****Chốt:giảm số đơn vị làm phép chia, giảm đi số lần làm phép chia.***  **Bài 3. Ngày hôm trước, một cửa hàng bán được 18 bộ bàn học thông minh. Ngày hôm sau, số bộ bàn học bán được giảm đi 2 lần so với ngày hôm trước. Hỏi ngày hôm sau cửa hàng đó bán được bao nhiêu bộ bàn học thông minh?**  - GV yêu cầu HS đề bài  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chốt đáp án đúng, chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.  -HSTL: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - Thực hiện các phép chia, tìm kết quả rồi chỉ ra các số tương ứng trong ô ?  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS đọc.  - Bài toán cho biết đoạn thẳng AB dài 10cm.  - Bài toán yêu cầu vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 5 lần.  - HS làm bài tập  HS tính độ dài đoạn thẳng CD bằng 10 : 5 = 2(cm) rồi vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng 2cm.  - HS lắng nghe.  - Làm phép tính trừ.  - Làm phép tính chia.  - HS đọc đề bài.  - Đề bài cho biết cửa hàng ngày hôm trước bán được 18 bộ bàn học. Ngày hôm sau số bàn học bán được giảm đi 2 lần so với ngày hôm trước.  - Bài toán hỏi hôm sau cửa hàng đó bán được bao nhiêu bộ bàn học.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Ngày hôm sau cửa hàng đó bán được số bộ bàn học thông minh là:  18 : 2 = 9 (bộ)  Đáp số: 9 bộ bàn học thông minh |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4. Trong hội chợ sách, buổi sáng một quầy hàng bán được 30 giỏ quà sách, buổi chiều số giỏ quà sách bán được giảm 3 làn so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều quầy hàng đó bán được bao nhiêu giỏ quà sách?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho ta biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV chốt, chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - về nhà các em đọc lại cách giải dạng toán giảm một số đi một số lần.  - Tìm tình huống liên quan đến dạng toán giảm một số đi một số lần, hom sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc đề.  - Bài toán cho biết buổi sáng quầy sách bán được 30 giỏ quà sách. Buổi chiều số giỏ quà sách bán được giảm 3 lần so với buổi sáng.  - Bài toán hỏi buổi chiều quầy hàng bán được bao nhiêu giỏ quà sách?  - HS suy nghĩ và làm bài.  Bài giải  Buổi chiều quầy hàng đó bán được số giỏ quà sách là:  30 : 3 = 10 (giỏ)  Đáp số: 10 giỏ quà sách.  - HS lắng nghe.  - HSTL theo ý hiểu của mình. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI: GỌI VÀ NHẬN ĐIỆN THOẠI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận và gọi điện thoại. Phân vai diễn lại một cuộc trò chuyện qua điện thoại, thể hiện lời nói và giọng nói phù hợp.

- Biết cùng các bạn phân vai, diễn lại câu chuyện đã học.

- Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi, Sách điện tử.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động hỗ trợ của GV** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:** | |
| - Lắng nghe, trò chuyện, chia sẻ về việc nhận và gọi điện thoại.  - HS lắng nghe. | - Cùng trao đổi với HS về việc nhận và gọi điện thoại.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới |
| **Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **Bài 1: Đọc và trả lời câu hỏi.**  - HS đọc văn bản; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời  *a) Vì sao Tuấn phải xưng tên khi nhấc ống nghe lên? Chọn ý đúng:*  *+ Vì Tuấn chưa biết ai gọi điện cho mình.*  *+ Vì Tuấn chưa biết người gọi điện thoại muốn nói chuyện gì.*  *+ Vì Tuấn dùng điện thoại chung, cần cho người gọi biết mình là ai.*  *b) Cách nói chuyện điện thoại có điểm gì khác nói chuyện bình thường?*  *+ Nói năng lễ phép.*  *+ Nói ngắn gọn.*  *+ Nói thật to.*  - HS nhận xét | - GV mời đại diện 2-3 HS tiếp nối nhau đọc bài *Điện thoại.*  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp, to, rõ ràng trước lớp 2 câu hỏi:  - Dành thời gian cho HS tìm câu trả lời.  - Tạo cơ hội cho HS được bày tỏ ý kiến của mình.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn thiện phần trả lời. |
| **Hoạt động vận dụng thực hành** | |
| - HS hoạt động nhóm đôi có thể dùng mô hình điện thoại đóng vai trò chuyện.  - Các nhóm thể hiện trước lớp.  - HS cùng trao đổi về cuộc điện thoại mà các bạn thể hiện.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | - Tổ chức cho HS đóng vai.  - Hỗ trợ, hướng dẫn các nhóm.  - Tổ chức đóng vai trước lớp  - GV trao đổi cùng HS,  - GV giao nhiệm vụ.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 04: KỂ CHUYỆN EM VÀ NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn kể về một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ( người thân) hoặc câu chuyện về cha mẹ( người thân) khuyên bảo em nhuuwngx điều hay lẽ phải. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn kể chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : Cả nhà thương nhau sáng tác Phan Quang Minh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước: Chuyện của em. Biểu dương câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong bài đọc *Cha sẽ luôn ở bên con,* chúng ta đã biết tình yêu của người cha dành cho con mình thật vĩ đai. Người cha ấy đã giữ lời hứa luôn ở bên con, do đó đã cứu được con trai yêu quý cùng các bạn của cậu. Bạn nhỏ trong câu chuyện rất yêu cha, cậu hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu và lời hứa của cha. Tình cảm của cha mẹ và con cái luôn tuyết vời như vậy. Hôm nay các em sẽ viết về tình cảm của em với cha mẹ (người thân) và những điều tốt đẹp mà cha mẹ (người thân) thường khuyên em nhé! | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Biết trình bày được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của mình để trao đổi với bạn trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn.**  **Nói theo 1 trong 2 đề sau:**  **a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện xảy ra khi nào?  - Em đã hứa với cha mẹ (người thân) điều gì?  - Em đã cố gắng thực hiện lời hứa ấy như thế nào?  - Sau việc đó, cha mẹ (người thân) khen em thế nào?  **b) Kể một câu chuyện về việc cha mẹ(người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện xảy ra khi nào?  - Cha mẹ (người thân) của em đã khuyên bảo em những gì?  - Em đã nghe lời khuyên bảo của cha mẹ (người thân) thế nào?  - Qua việc làm của em, thái độ của cha mẹ (người thân) thế nào?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS tự chọn nói theo đề a hoặc đề b.  - GV tổ chức cho HS có cùng lựa chọn ngồi cùng dãy.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS giơ thẻ số 1 hoặc số 2 thông báo cho sự lựa chọn của mình.  - HS chọn đề a ngồi dãy riêng, đề b thành dãy riêng.  - HS nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  \* Ví dụ:  a) Câu chuyện xảy ra khi: em đang rất thích bộ đồ chơi nhưng không thể mua được nó.  - Em đã hứa với mẹ sẽ đạt điểm tốt trong bài thi để có được bộ đồ chơi em hằng ao ước.  - Em đã cố gắng ôn tập để giữ lời hứa đó.  - Sau việc đó, mẹ em đã khen em thật ngoan, biết giữ lời hứa  b) Một câu chuyện về việc cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.  - Lúc cả nhà cùng nhau đi dã ngoại.  - Khi chuyến đi kết thúc, cả nhà thu gom lại rác những ngay tại đấy không có chỗ để vứt. Em đã nói là cứ để lại đấy cũng không sao, không có ai thấy. Sau đó bố mẹ đã dạy em như thế là sai.  - Từ đó, em luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng. Cha mẹ rất vui khi thấy em thay đổi. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn kể về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi những bài viết hay, diễn đạt lưu loát.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.  - 3- 5 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài.  \* Ví dụ: a) Em đang rất thích bộ đồ chơi lắp ráp robot nhưng bộ đồ chơi đó chỉ phát hành bán trong một tuần. Em rất muốn có bộ đồ chơi đó. Biết được điều đó, mẹ em đã nói với em rằng:" Nếu con hứa đạt điểm tốt trong bài thi cuối tuần này, mẹ sẽ mua trước cho cho bộ đồ chơi đó". Nghe thấy thế em đồng ý ngay với mẹ. Ngày hôm sau mẹ em đã mua trước cho em bộ đồ chơi đó khiến em rất là vui. Em biết lời đã hứa ra phải thực hiện, chính vì thế em đã cố gắng ôn tập, tự hoàn thành tất cả các bài tập thầy cô đã giao. Trước hôm kiểm tra em còn ôn luyện các đề. Thật vui làm sao khi bài thi ngày hôm đó em đã hoàn thành được hết và đạt 10 điểm đỏ tươi. Thấy được sự cố gắng giữ lời hứa của em bố mẹ em đã rất vui và khen ngợi:" Con trai mẹ thật giỏi, biết giữ lời hứa của mình"  b) Mùa hè vừa qua cả nhà em cùng nhau đi dã ngoại. Chuyến đi rất vui vì có phong cảnh đẹp và có đồ ăn ngon. Khi kết thúc chuyến đi, cả nhà thu gom rác lại để vứt nhưng ngay tại địa điểm dã ngoại không có thùng rác. Em đã nói rằng cứ vứt rác ở đấy luôn vì cũng không có ai nhìn thấy cả. Sau đó, bố mẹ đã cầm theo rác đi về và mang đến nơi có thùng rác để vứt. Bố mẹ đã dạy em rằng vứt rác bừa bãi là sai. Chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường và giữ gìn cảnh quan nơi công cộng. Từ đó, em luôn cố gắng vứt rác đúng nơi quy định. Bố mẹ thấy sự thay đổi của em, khen em rất ngoan và bố mẹ rất vui vì điều đó. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 7 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tự lập được và học thuộc lòng bảng chia 7.

- Học sinh vận dụng được bảng chia 7 để tính nhẩm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Yêu cầu một số HS đọc lại Bảng nhân 7.  - Một số HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng nhân 7 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  - GV nhận xét.  - GV cho HS quan sát bức tranh trong SGK, thảo luạn nhóm 2 về những điều quan sát được từ bức tranh:  - GV yêu cầu HS đọc: “Có 35 quả dưa, xếp đều vào 7 rổ, mỗi rổ có bao nhiêu quả dưa?”  - GV cho HS thảo luận nêu cách giải quyết vấn đề.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS đọc bảng nhân 7  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh SGK trang 46.  - HS đọc.  - Ta có 7x5=35 ; 35:7=5. Vậy mỗi rổ có 5 quả dưa. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu:  + Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong Bảng chia 7.  + Học thuộc lòng Bảng chia 7.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| GV nêu:  - Giới thiệu các tấm thẻ mỗi tấm có 7 chấm tròn.  - Đưa 1 tấm thẻ có 7 chấm tròn hỏi:  + 7 lấy 1 lần được mấy?  - HS nêu phép tính tương ứng.  - GV nêu: 7 chấm tròn chia thành nhóm, mỗi nhóm 7 chấm tròn, vậy được mấy nhóm?  - Lấy 2 tấm thẻ, mỗi tấm 7 chấm tròn.  - Đối với 7x2=14, 14:7=2 (làm tương tự như 7x1, 7:7).  - Làm tương tự với 7x3 và 21:7  - GV gợi ý nhận xét và cho HS dựa vào Bảng nhân 7 để lập bảng chia.  - Nhận xét đặc điểm của cột số bị chia, số chia, thương?  - Cho HS sau khi lập bảng chia 7 sau đó học thuộc bảng chi 7.  - Bảng chia 7 có đặc điểm ? (Gợi ý nhận xét và thừa số và tích).  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 7. | - HS lắng nghe.  - được 7  - 7 x 1 = 7  - 1 nhóm.  - 1 HS nêu phép tính khác.  - 1 HS nêu phép nhân và phép chia được lập.  - HS lập các phép chia còn lại.  - HSTL  - HS đọc và nhẩm thuộc.  - HSTK  - HS tham gia chơi trò chơi. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học về Bảng chia 7.  + Vận dụng Bảng chia 7 để tính nhẩm.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Tính nhẩm**   | **14:7**  **7:7**  **35:7** | **21:7**  **42:7**  **28:7** | **56:7**  **70:7**  **63:7** | | --- | --- | --- |   - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - YC HS làm bài tập vào vở.  - GV tổ chức chữa bài cho HS.  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  + GV cho HS đọc nối tiếp các phép tính trong bài.  - GV chốt kết quả cuối cùng.  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS về nhà xem lại bài chuẩn bị bài tiết sau: “Luyện tập” | - HS thực hiện  - HS tự làm bài cá nhân. (có thể sử dụng Bảng chia 7 để tìm kết quả dựa vào phép nhân để tìm kết quả của phép chia, ví dụ 7x2=14 thì 14:7=2)   | 14:7=2  7:7=1  35:7=5 | 21:7=3  42:7=6  28:7=4 | 56:7=8  70:7=10  63:7=9 | | --- | --- | --- |   - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đổi vở nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: SỞ THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được các sở thích của bản thân.

- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những sở thích của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những sở thích của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | | | |
| - GV mở bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | | - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS viết ra được những sở thích của bản thân  **-** Cách tiến hành: | | | | | |
| **\* Hoạt động 1:Tạo những Chiếc hộp sở thích. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến nhiệm vụ:Mỗi bạn viết lên các mảnh giấy màu tên và sở thích của bản thân theo nội dung của mỗi chiếc hộp.Sau đó, HS sẽ xếp mảnh giấy màu vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.    - GV quan sát và nhận xét chung. | | | | | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh nhận nhiệm vụ và tiến hành: Viết tên và sở thích của em vào những mảnh giấy màu.  Ví dụ: Sở thích của em là đọc sách, xem phim.  + Xếp mảnh giấy vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.  - Học sinh lắng nghe |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích  + Bước đầu xây dựng được hoạt động của nhóm cùng sở thích.  **-** Cách tiến hành: | | | | | |
| **\* Hoạt động 2:Khám phá Chiếc hộp sở thích (Làm việc cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu đại diện HS lên đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp để HS tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.    - GV nhận xét chung. | | | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp, tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.  Ví dụ: + Lan, Nguyên, Bình, An thích học môn Toán.  + Anh, Phong, Đức, Việt thích chơi bóng đá.  +….  - Học sinh lắng nghe. | | |
| **\* Hoạt động 3: Chơi trò chơi phóng viên nhí.**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến luật chơi:Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sở thích.    + Thảo luận để xây dựng hoạt động của nhóm cùng sở thích.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh tham gia trò chơi.  + Những câu hỏi có thể phỏng vấn bạn:  + Bạn thích làm gì vào những lúc rảnh rỗi?  + Bạn thích môn thể thao nào?  + Bạn thích loài vật nào?  + Bạn thích học môn nào nhất?  +.....  - HS thảo luận và đưa ra những hoạt động xây dựng của nhóm cùng sở thích.  + Tổ chức các buổi sinh hoạt, họp nhóm về sở thích  + Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm, kĩ năng trong nhóm  + Tổ chức các buổi giao lưu…  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | | | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | | |
| - GV nêu yêu cầu học sinh về nhà chia sẻ những sở thích của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | | | | | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 06: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được những việc làm thể hiện tình cảm , sự gắn bó của bạn Hà và bạn An với họ hàng nội, ngoại.

- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng, nội, ngoại.

- Đưa ra được cách ứng xử thể hiện tình cảm, sự gắn bó với những người họ hàng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe và hát cùng. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Hình thành kĩ năng phân tích, tổng hợp.  + Trình bày được kết quả thu thập thông tin tìm hiểu truyền thống nhà trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Xử lý kết quả thu thập thông tin (làm việc nhóm)**  - Mời từng cá nhân báo cáo kết quả quan sát và ghi chép của nhóm mình trong nhóm.  - YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận    - YC thảo luận lựa chọn các thông tin phù hợp với nội dung nhóm đã lựa chọn.  - Mời các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường trên giấy A0.  **Hoạt động 5: Báo cáo kết quả.**  **- GV mời các nhóm báo cáo trình bày về kết quả của nhóm mình.**  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - Gv đặt câu hỏi:  + Em ấn tượng nhất với thông tin nào về truyền thống nhà trường? Vì sao?  + Hãy nói về tình cảm hoặc mong ước của em đối với nhà trường.  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | - Từng cá nhân trình bày trình bày.  - HS thảo luận.  - HS lựa chọn thông tin phù hợp.  - Các nhóm trình bày trang trí trên giấy A0  - Đại diện các nhóm giới thiệu kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường của nhóm mình qua các nội dung đã lựa chọn.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  + HS trả lời theo suy nghĩ riêng.  + Em rất yêu quý và tự hào khi được học tập tại trường.  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV nêu câu hỏi về truyền thống lịch sử nhà trường.  + Ngôi trường e đang học có tên là gì?  + Ngôi trường được xây dựng vào năm nào?  + Ngôi trường nằm ở địa chỉ nào?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  + Đó là trường Tiểu học.....  + Năm.......  + Khu .... xã.......huyện.....tỉnh. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS luyện đọc lại bài *Ngưỡng cửa*. Hiểu nội dung của bài: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.

- HS mạnh dạn chia sẻ và hợp tác cùng bạn khi tham gia các hoạt động học tập. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

- Yêu quý cây, hoa, thiên nhiên quanh em.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, Tivi, Sách điện tử.

- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động hỗ trợ của GV** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:** | |
| - HS lắng nghe GV giới thiệu bài. | - Giới thiệu nội dung bài học. |
| **Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** | |
| **HĐ1: Đọc thành tiếng:**  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu trước lớp, kết hợp luyện đọc các từ ngữ khó.  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm.  - HS thi đọc trước lớp, cả lớp lắng nghe, bình chọn.  - HS đọc đồng thanh cả bài với giọng đọc vui tươi, hào hứng.  - 1 HS đọc lại toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu:**  - 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS thực hiện trò chơi phỏng vấn, trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS liên hệ. | - GV HD HS đọc bài với giọng đọc vui tươi, hào hứng.  - Theo dõi sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  - Tổ chức, HD HS luyện đọc.  - Giúp HS hiểu yêu cầu nội dung các câu hỏi.  - GV tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: *Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. Người tham gia nói to, rõ, tự tin. Cặp chơi đầu tiên (nhóm 1, nhóm 2): Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét.  - Liên hệ giáo dục HS. |
| **Củng cố, dặn dò:** | |
| - HS theo dõi, lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao. | - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài văn.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cách tính và giải toán “giảm một số đi một số lần". Rèn kĩ năng tính và áp dụng vào giải toán thành thạo.

-Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, Tivi, Bảng phụ, PBT.

- HS: SGK, bảng con, vở.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động hỗ trợ của GV** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:** | |
| - Lấy VD về dạng bài toán giảm một số đi nhiều lần.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS nêu lại quy tắc.  - Lắng nghe. | + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Hướng dẫn HS hỏi đấp về giảm một số đi nhiều lần.  - Giới thiệu bài. |
| **Hoạt động Luyện tập, thực hành:** | |
| **Bài 1:Viết theo mẫu:**  Giảm 28kg đi 4 lần được: 28: 4 = 7(kg)  a. Giảm 35l đi 7 lần được:..............  b. Giảm 40 phút đi 5 lần được:............  c. Giảm 30m đi 6 lần được:.............  d. Giảm 18giờ đi 2 lần được:..............  - HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân vào PBT.  - Mỗi HS báo cáo 1 phép tính.  **Bài 2:**  Bạn Lan có 35 viên kẹo, sau khi cho bạn Thảo thì số kẹo giảm đi 5 lần. Hỏi bạn Lan còn lại bao nhiêu viên kẹo?  - HS xác định yêu cầu đề.  - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.  - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.  - 3 em lên bảng chữa bài  *Bài 3:* Tú đi bộ từ nhà đến trường mất 20 phút. Nếu đi xe đạp thì thời gian sẽ giảm đi 4 lần. Hỏi thời gian Tú đi xe đạp từ nhà đến trường?  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS theo dõi, quan sát tranh rồi hoàn thành bài tập vào vở.  - HS trình bày bài.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét. | - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào PBT.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét  - Cho HS nêu y/c bài  - Cho HS thảo luận cặp, làm bài  - Tổ chức chữa, nhận xét  - Hướng dẫn HS quan sát tranh liên quan đến nội dung bài học.  - Giúp HS nêu được các phép tính.  - GV nhận xét. |
| **Hoạt động Vận dụng:** | |
| *Bài 4:*Kể một tình huống thực tế thuộc dạng toán Giảm một số đi một số lần?  - HS nêu yc.  + HĐ cá nhân  - HS chia sẻ cùng cả lớp. | - Gợi ý, hương dẫn HS kẻ tình hướng cụ thể  - Theo dõi, nhận xét.  - Tuyên dương HS nêu đc tình huống hay. |
| **Củng cố, dặn dò:** | |
| - HS theo dõi, lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ GV đã giao. | - GV nhận xét. đánh giá tiết học.  - Dặn dò HS về nhà hoàn thành các bài tập trong VLT. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

***Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 7 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 7 để tính nhẩm. Ghi nhớ bảng chia 7.

- Vận dụng được bảng chia 7 để giải toán có lời văn, biết áp dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Thông qua việc nhận biết phép chia từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, sử dụng phương tiện, công cụ toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học với các phép tính trong bảng chia 7.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố bảng nhân 7, bảng chia 7. Mối quan hệ phép nhân và phép chia.  + Biết giải toán có lời văn liên quan đến bảng chia 7.  + Củng cố quy tắc tính “gấp một số lên một số lần” và “giảm một số đi một số lần”  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2. Tính**   | 7x2  14:7  14:2 | 7x5  35:7  35:5 | 7x9  63:7  63:9 | | --- | --- | --- |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - YC HS làm bài vào VBT.  - GV tổ chức chữa bài cho HS.  + GV cho HS đọc nối tiếp các phép tính trong bài.  + Con có nhận xét gì về các phép tính ở mỗi cột.  + Từ một phép nhân ta có thể lập mấy phép chia tương ứng?  *=> Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và chia. Nếu lấy tích của 2 số chia cho thừa số này sẽ được thừa số kia.*  **Bài 3. Quan sát tranh, nêu các phép tính thích hợp:**    - GV cho HS quan sát tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS tự lập phép nhân rồi nêu các phép chia có được từ phép nhân đó.  - GV chữa bài.  - GV cho HS nhận xét.  - GV chốt đáp án, nhận xét và tuyên dương.  ***\* Lưu ý:*** Mục đích của bài tập này là củng cố ý nghĩa thực tiễn của phép nhân và quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  **Bài 4. Tính (theo mẫu):**    - GV cho HS đọc yêu cầu của bài.  - Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?  - Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?  GV chia nhóm 2 làm bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  =>***Chốt KT:****Củng cố kiến thức về gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần và kĩ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.* | - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện yêu cầu.   | 7x2=14  14:7=2  14:2=7 | 7x5=35  35:7=5  35:5=7 | 7x9=63  63:7=9  63:9=7 | | --- | --- | --- |   - HS đổi vở, nhận xét bài làm của bạn.  - HSTL.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  - HS lập phép nhân rồi từ phép nhân lập phép chia tương ứng.  - HS đổi vở, chữa bài và nêu cách làm.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu.  - Ta lấy số đó nhân với số lần  - Ta lấy số đó chia cho số lần  - HS làm việc theo nhóm.  a) 7 gấp 9 lần 63 giảm 7 lần 9.  b) 7 gấp 8 lần 56 giảm 7 lần 8.  c) 35 giảm 7 lần 5 gấp 6 lần 30. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5. a) Chị Mai đã tham dự một khoá học nấu ăn liên tiếp trong 35 ngày. Hỏi khoá học của chị Mai diễn ra trong mấy tuần lễ? Biết mỗi tuần lễ có 7 ngày.**  **b) Kể tên một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 7.**  - GV cho HS đọc đề Toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và làm bài Toán.  - GV chốt, chữa bài.  - GV cho HS nhận xét.  b) GV cho HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 7 rồi chia sẻ cho cả lớp.  - GV hỏi HS:  + Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Về nhà các em đọc lại Bảng chia 7 và đố mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng chia 7.  + Tìm tình huống liên quan đến phép chia trong Bảng chia 7, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | .  - HS đọc đề Toán.  a) Bài Toán cho biết chị Mai tham gia khoá học nấu ăn liên tiếp 35 ngày. Biết mỗi tuần lễ có 7 ngày.  - Bài toán hỏi khoá học diễn ra trong mấy tuần lễ?  - HS làm bài.  Bài giải  Khoá học của chị Mai diễn ra trong số tuần lễ là:  35:7=5(tuần)  Đáp số: 5 tuần  - HS chữa bài  - HS nhận xét bài bạn.  b) HS nêu tình huống của mình, chia sẻ với cả lớp.  - HSTL theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe nhiệm cụ của mình. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho HS về bảng chia 6. Rèn cho HS kĩ năng tính toán và vận dụng vào làm các bài tập có liên quan, giải toán có lời văn liên quan đến phép tính chia cho 6.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, Tivi, Bảng phụ, PBT.

- HS: SGK, bảng con, vở.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động hỗ trợ của GV** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:** | |
| - HS tham gia hát  - Lắng nghe | - GV giới thiệu bài. |
| **Hoạt động Luyện tập, thực hành:** | |
| Bài 1: Tính nhẩm   | 6 x 5= | 6 x 8= | 6 x 4 = | 6 x 9 = | | --- | --- | --- | --- | | 30 : 6= | 48 : 6= | 24 : 6= | 54 : 6 = |   - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân .  - Mỗi HS báo cáo 1 phép tính.  **Bài 2** : Một sợi dây dài 3m 6 dm được cắt thành các đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 6 dm. Hỏi cắt được bao nhiêu đoạn như thế?  - HS đọc bài, phân tích đề  - HS trao đổi nhóm đôi tìm cách làm.  - HS nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở, chữa.  Bài giải  Đổi 3m6dm = 36 dm  Số đoạn dây cắt được là:  36 : 6 = 6 (đoạn)  Đáp số: 6 đoạn dây  - HS lắng nghe. | - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét  -Gọi HS đọc đề, phân tích đề toán.  -Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm.  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV chấm 1 số bài, NX  -> GV chốt KT:Củng cố cách giải bài toán có lời văn tìm số phần bằng nhau |
| **Hoạt động Vận dụng:** | |
| Bài 3: Lớp em được thưởng 3 chục quyển vở, cô giáo đem chia đều cho 6 bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu quyển vở?  - 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - HS lớp làm cá nhân.  - Chữa bài. | - Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài.  - GV hướng dẫn nếu không có HS tự làm được. |
| **Củng cố, dặn dò:** | |
| - HS theo dõi, lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ GV đã giao. | - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà xem lại bài |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………....……………………………………………………………….………………………………………………………………………………….…………...............

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần: THAM GIA TRÒ CHƠI YÊU THÍCH**

**Dạy lồng ghép Q&BPTE bài 2**

**GIA ĐÌNH**

**Nơi nuôi dưỡng, dạy bảo, yêu thương và che chở em.**

**Bổn phận của em đối với gia đình**

**I MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức :

- Hiểu được em là một thành viên trong gia đình; gia đình là nơi emđược nuôi dưỡng, dạy bảo và yêu thương.

- Hiểu được những quyền được hưởngvà bổn phận của em đối với gia đình.

2 Thái độ :

- Yêu quí, kính trọng và hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và các anh chị em trong gia đình.

- Có thái độ đúng với những quyền mình được hưởng, không yêu cầu đòi hỏi quá mức so với điều kiện thực tế của gia đình mình.

3. Kĩ năng :

- Có thói quen chào hỏi lễ độ; có thái độ tôn trọng những người trong gia đình.

- Có thói quen quan tâm, chăm sóc đối với những người trong gia đình.

**II . ĐỒ DÙNG :**

* Ba tranh, ảnh về gia đình tiêu biểu.
* Ba bức tranh về trạng thái gia đình:

+ GĐ hạnh phúc bố mẹ yêu thương, chăm sóc con cái.

+ GĐ không hạnh phúc

+ Tranh thể hiện trẻ em không có GĐ

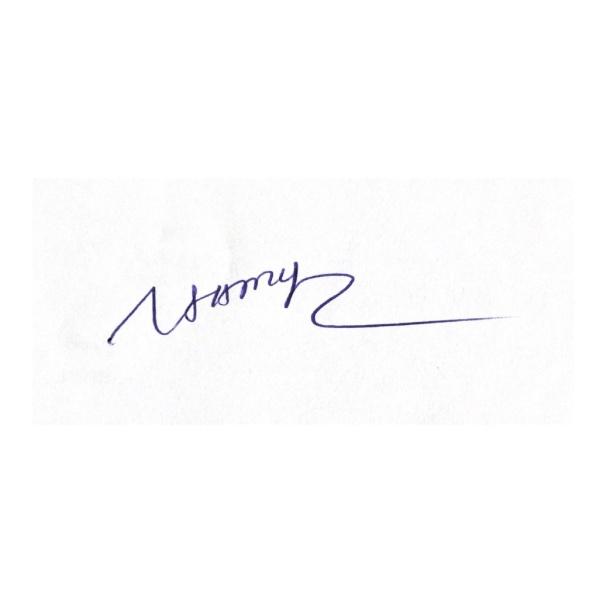
- HS chuẩn bị đóng vai 2 tiểu phẩm:“Gia đình bạn Hoa” và “Bé trai không ngưng khóc”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài :**  - GV cho cả lớp hát bài “ Cả nhà thương nhau”  Qua bài hát GV giới thiệu và viết bảng : Chủ đề Gia đình.  **2. HĐ 1 :Xem tranh và nói nội dung.**  GV treo ba bức tranh về ba mô hình gia đình. Gọi HS chỉ từng bức tranh giới thiệu nhưng người trong tranh theo ý các em.  - Các bức tranh mà các em vừa xem có đúng thể hiện hình ảnh một gia đình không ?  **KL** : Gia đình bao gồm những người thân thiết, đó là cha mẹ và các con. Họ cùng chung sống với nhau.  **3. HĐ 2: Tiểu phẩm : Gia đình bạn Hoa.**  GV gọi HS lên diễn tiểu phẩm.  - Câu chuyện mà chúng ta vừa xem nói về điều gì ?  - Khi Hoa bị ốm, bố mẹ Hoa có thái độ như thế nào ?  - Việc làm của bố mẹ Hoa đối với Hoa nói lên điều gì ?  - Sau khi khỏi bệnh, Hoa có ý nghĩ như thế nào ? Suy nghĩ của Hoa có đúng không ? Vì sao ?  **KL** : Gia đình là nơi nuôi dưỡng, yêu thương và che chở cho em. Trẻ em có quyền được sống cùng cha mẹvà hưởng sự chăm sóc, yêu thương của cha mẹ.  **4. HĐ3: Kể chuyện: “Bé trai không ngưng khóc”.**  - Gọi HS diễn lại ND câu chuyện  GV nêu các câu hỏi để HS trao đổi về nội dung câu chuyện.  - Vì sao em bé lại khóc mặc dù đã được các con thú cho ăn và dỗ dành chu đáo ?  - Ý kiến của bác cú đưa ra có đúng không? Vì sao?  - Ai có trách nhiệm chăm sóc đứa bé ?  - Em có suy nghĩ gì khi xem xong câu chuyện này ?  **GV tóm tắt**: Cả cha và mẹ đều có trách nhiệm nuôidưỡng, chăm sóc, yêu thương con. Trẻ emcó quyền chung sống với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ phải cách li cha mẹ…  **5. HĐ4: Thảo luận nội dung tranh.**  GV treo ba bức tranh:  - Trong tranh gđ hạnh phúc, các con được chăm sóc đối xử như thế nào? Đó là thể hiện quyền gì ?  - Trong tranh gđ không hạnh phúc bố mẹ hay đánh nhau, cãi nhau con cái sẽ như thế nào? Như thế trẻ em không được hưởng quyền gì ?  - Trẻ em nếu không có gđ thì sẽ ntn ? Đó là những đứa trẻ bị mất quyền gì?  **GVKL**: Trẻ em có quyền có cha mẹ, có quyềnđược hưởng sự chăm sóc của cha mẹ. Cả cha mẹ đều có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con…  **IV. CỦNG CỐ – DẶN DÒ**  - GV nêu câu hỏi  - GV nhắc lại nội dung tiết học  - Dặn HS ghi nhớ quyền và bổn phận của trẻ em. | - Cả lớp hát.  - HS quan sát tranh và giới thiệu theo tranh.  - Đây là gia đình có cả ông bà, cha mẹ và con cái.  - Đây là gia đình có cha mẹ và các con.  - Đây là gđ chỉ có hai mẹ con.  - Các bức tranh đều thể hiện hình ảnh một gia đình.  - HS lắng nghe.  - 6 HS lên đóng vai (Bố, mẹ Hoa, Hoa, Bác sĩ, các bạn của Hoa )  - Cả lớp theo dõi tiểu phẩm, nhận xét và trả lời các câu hỏi.  - Bạn Hoa bị ốm.    - Bố mẹ rất lo lắng và hết lòng chăm sóc Hoa.  - Bố mẹ rất yêu thương Hoa.  - Sau khi khỏi bệnh, Hoa cảm động và hứa với bố mẹ sẽ học thật giỏi để cha mẹ vui lòng. Suy nghĩ của Hoa rất đúng vì công ơn của cha mẹ rất lớn lao.  - HS lắng nghe.  - HS đóng vai diễn lại câu chuyện.  - Cả lớp theo dõi câu chuyện.  - HS thảo luận và trả lời.  - HS nối tiêp trả lời.  - Cha mẹ và những người thân có trách nhiệm chăm sóc đứa bé.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận.Đại diện nhón trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình :  - Trong tranh gđ hạnh phúc, các con được chăm sóc chu đáo  - Trong tranh gđ không hạnh phúc bố mẹ hay đánh nhau, cãi nhau. Trẻ em không được hưởng sự chăm sóc của cha mẹ.  - Trẻ em nếu không có gia đình rất thiệt thòi. Những đứa trẻ không được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ.  - HS nhắc lại 3 ý cơ bản của bài học về quyền và bổn phận của trẻ em. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Đã duyệt 13/10/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |